

Bản án số: 140/2023/HS-PT
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Phan Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phan Hoàng A, sinh năm 1992 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: GĐ T, phố Tr, phường L, thị xã S, Thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Ngọc Đ1 và bà Lại Thị Kim Đ2; có vợ và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24 tháng 11 năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phan Hoàng A 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng theo Bản án hình sự phúc thẩm số 98/2010/HS-PT; ngày 28 tháng 9 năm 2010 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Hoàng A 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2010/HS-ST; ngày 30 tháng 6 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Hoàng A 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2014/HS-ST; bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2022, bị cáo có mặt phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng A: Ông Nguyễn Ngọc X – Luật sư Công ty Luật TNHH B – Chi nhánh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Anh D, Phan Hoàng A và Lê Văn T là công nhân làm chung Công ty VT, địa chỉ số khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do có mâu thuẫn từ trước trong việc bị hại Vũ Hồng M cho rằng Lê Văn T sàm sỡ bạn gái của mình nên M đến dãy nhà trọ số 38 khu phố T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nơi T ở để đòi tiền bồi thường thiệt hại. Ngày 16 tháng 4 năm 2018, Lê Văn T kể sự việc bị M đòi tiền cho Đỗ Anh D là bạn làm chung Công ty VT nghe và D đồng ý sẽ đánh M giúp cho T và D nói với T2, khi nào M tới thì gọi điện cho D.

Khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2018, Vũ Hồng M đi vào dãy nhà trọ số 38 khu phố T, phường D, thành phố D để tìm bạn tên T3 rủ đi uống cà phê. Thấy M đến, Lê Văn T gọi điện báo cho Đỗ Anh D biết, D gọi Phan Hoàng A, đối tượng M và 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Từ Công ty VT, D, M và 01 thanh niên mỗi người cầm theo cây gậy thông cống bằng nhựa cứng đi đến dãy nhà trọ số 38 khu phố T, cách chỗ D khoảng 50m, A điều khiển xe mô tô Honda Click (không rõ biển số) chạy theo sau. Do bị đánh, ông M ôm hai tay lên đầu và nằm xuống đất, lúc này D tiếp tục dùng chân đạp vào vùng đầu, mặt của ông M, D và A kéo lê ông M ra trước dãy trọ. Tại đây, A nói T đưa sợi dây nịt để trói tay ông M, ông M vùng vẫy nên không trói được. A và D bẻ ngược tay ông M ra phía sau, khóa tay, kẻ ông M đến Văn phòng khu phố T, phường D, thành phố D, để giao cho Ban điều hành khu phố và nói rằng ông M “ăn trộm, trộm lột”.

Khi đến văn phòng khu phố T, phường D có nhiều người đến xem, có cả người nhà của ông M, lực lượng 113, Công an phường Dĩ An và đại diện văn phòng khu phố. Do ông M là đối tượng nghiện ma túy, nghi bị nhiễm HIV nên ông Trần Trí D là phó ban điều hành khu phố nói Đỗ Anh D, Phan Hoàng A đi về tắm rửa vết máu, thay đồ để tránh bị phơi nhiễm HIV. Sau khi gây thương tích cho ông M, Đỗ Anh D và Phan Hoàng A bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Riêng ông M được người nhà đưa đến Bệnh viện cấp cứu điều trị thương tích.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 72/20/TgT ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế kết luận thương tích của bị hại Vũ Hồng M, như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Đối với Đỗ Anh D vào ngày 05 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 296/2020/HS-ST, xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm tại Bản án hình sự phúc thẩm số 172/2020/HS-PT, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, bị cáo Phan Hoàng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án bản thân bị cáo với vai trò là người giúp sức, đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người giúp sức, do bộc phát khi thấy bạn mình bị bị hại tấn công, thực hiện việc giúp sức không có sự bàn bạc từ trước, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận rõ hành vi, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo

và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại dãy nhà trọ số 38 khu phố T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phan Hoàng A giúp sức cho Đỗ Anh D và người tên M dùng cây gậy thông công bằng nhựa cứng đánh gây thương tích cho ông Vũ Hồng M với tỷ lệ 27%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình và đồng phạm khác dùng ống nhựa cứng đánh vào vùng trọng yếu của người bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, xâm hại đến sức khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là nặng và chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện. Sau khi thấy Đỗ Anh D đang đánh nhau với bị hại M thì bị cáo vào giúp bạn, không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, thái độ thành khẩn khai báo tại phiên tòa phúc thẩm và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Hoàng A không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.